Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
TP.Điện Biên - Tỉnh Điện Biên

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07 /2020/QĐ-UBND	*Điện Biên, ngày 29 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định nội dung chi, mức chi Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ ban hành Quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ ban hành Quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về nội dung chi, mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong nước và nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Thực hiện hỗ trợ cho các đơn vị, địa phương đã chủ động thực hiện các hoạt động cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai; hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai; hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa thiên tai nhưng vượt quá khả năng cân đối kinh phí, ngân sách của đơn vị, địa phương.

2. Chỉ thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng chưa được hỗ trợ theo các quy định hiện hành khác của Nhà nước. Trong trường hợp có nhiều cơ chế, chính

sách hỗ trợ cùng một nội dung, đối tượng đó chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách phù hợp nhất.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi

Có biểu chi tiết kèm theo.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm báo cáo thiệt hại (chịu trách nhiệm về tính chính xác của mức độ thiệt hại) và đề xuất nhu cầu hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (qua Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

2. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh đề xuất các đối tượng cần được hỗ trợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ nội dung chi, mức chi tại quyết định này, quyết định nội dung chi, mức chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp.

Điều 5. Hiệu lực, trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 5 năm 2020 và thay thế Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh về việc Quy định nội dung chi, mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Điện Biên.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh; Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã thuộc tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Ban chỉ đạo TW về PCTT; (B/c)
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Mùa A Sơn

BIỂU NỘI DUNG CHI, MỨC CHI QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh Điện Biên)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Mức chi	Ghi chú
I	**Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai**			
1	Cứu trợ khẩn cấp về lương thực	Người/tháng	15kg gạo	Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, thời gian cứu trợ không quá 03 tháng cho mỗi đợt trợ giúp
2	Cứu trợ khẩn cấp về nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cần thiết khác	Người/đợt	Tối đa không quá 300.000 đồng/người/đợt	Mức chi thực hiện theo đơn giá hiện hành
3	Hỗ trợ về Người			
3.1	Hộ gia đình có người chết do thiên tai	Người	5.400.000	Mức chi thực hiện theo Quyết định 26/2016/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
3.2	Hộ gia đình có người bị thương nặng do thiên tai	Người	2.700.000	
3.3	Cơ quan, tổ chức, cá nhân đứng ra mai táng cho người chết do thiên tai không phải địa bàn cấp xã nơi cư trú của người đó	Người	8.100.000	
4	Hỗ trợ tu sửa nhà ở			
4.1	Hỗ trợ Nhà ở bị đổ, sập, trôi, hư hỏng do thiên tai (thiệt hại từ 90% trở lên)	1nhà/hộ	20.000.000	Chỉ tính nhà ở chính, không tính công trình phụ như: nhà bếp, nhà xưởng, nhà cho thuê…
4.2	Hỗ trợ sửa chữa nhà ở bị hư hỏng do thiên tai (thiệt hại từ 70% đến dưới 90%)	1nhà/hộ	10.000.000	
4.3	Hỗ trợ sửa chữa nhà ở bị hư hỏng do thiên tai (thiệt hại từ 50% đến dưới 70%)	1nhà/hộ	5.000.000	
5	Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai	Cấp xã	Tối đa không quá 10.000.000 đồng/xã	Mức chi căn cứ theo nhu cầu và tình hình thực tế của địa phương
6	Hỗ trợ tu sửa các công trình bị thiệt hại do thiên tai: Cơ sở y tế; Trường học; Nhà làm việc hoặc sơ tán phòng tránh thiên tai; Tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; Các công trình phòng chống thiên tai *(Đường sơ tán, Kè chống sạt lở, Cống, Hồ đập thủy lợi, thủy điện, Kênh tiêu hoặc tưới, tiêu kết hợp thoát lũ, Trạm quan trắc khí tượng thủy văn và Công trình khác phục vụ phòng chống thiên tai).*	Công trình	≤ 3.000.000.000 đồng/1 công trình	Mức chi quy định tại Khoản 4, Điều 1 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019. Mức hỗ trợ cụ thể từng công trình do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.
II	**Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai**			
1	Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm	Hộ/ngày	Tối đa không quá 300.000 đồng/hộ/ngày	Mức chi căn cứ theo tình hình thực tế tại địa phương tối đa không quá 05 ngày/đợt
2	Chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến	Người/ngày	Tối đa không quá 50.000 đồng/người/ngày	Mức chi căn cứ theo tình hình thực tế tại địa phương tối đa không quá 10 ngày/đợt
3	Hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng			
3.1	Lắp đặt trạm đo mưa chuyên dùng (đo mưa tự động)	Trạm	Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt	
3.2	Thuê bao dịch vụ trạm đo mưa chuyên dùng	Trạm		
3.3	Xây dựng trạm đo mực nước	Trạm		
4	Tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng chống thiên tai	Người/Lần tuần tra, kiểm tra	Hỗ trợ bằng 0,1 lần mức lương cơ sở, nếu làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau được tính gấp đôi	Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 19 Nghị định 30/2017/NĐ-CP của Chính phủ. (Chỉ hỗ trợ cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền).
III	**Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa thiên tai**			
1	Phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật; tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã			

	Nội dung	Đơn vị	Mức chi	Ghi chú
1.1	Tuyên truyền trên các kênh phương tiện thông tin đại chúng	Hàng năm	Tối đa không quá 86.000.000 đồng/năm	Mức chi căn cứ trên cơ sở nội dung công việc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo kế hoạch hàng năm của Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh
1.2	Tổ chức lớp tập huấn (30-35 người/lớp/2-3 ngày)	Lớp	Tối đa không quá 40.000.000 đồng/lớp	Mức chi, các nội dung chi tiết theo quy định tại Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính và một số nội dung khác theo giá thị trường, dự toán hàng năm được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
2	Lập, rà soát kế hoạch phòng chống thiên tai	Lần lập, rà soát	Theo dự toán hàng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt	Nội dung chi quy định tại Khoản 4, Điều 1 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019. Mức hỗ trợ cụ thể từng nội dung do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.
3	Hỗ trợ Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN cấp tỉnh để diễn tập phòng chống thiên tai ở cấp tỉnh	Đợt/năm	Tối đa không quá 100.000.000 đồng/đợt/năm	
4	Hỗ trợ Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN cấp huyện để diễn tập phòng chống thiên tai ở cấp huyện	Đợt/năm	Tối đa không quá 50.000.000 đồng/huyện/đợt/năm	Nội dung chi quy định tại Khoản 4, Điều 1 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019.
5	Hỗ trợ Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN cấp xã để diễn tập phòng chống thiên tai ở cấp xã	Đợt/năm	Tối đa không quá 15.000.000 đồng/xã/đợt/năm	Nội dung chi quy định tại Khoản 4, Điều 1 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019.
6	Duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã	Người/năm	Theo dự toán hàng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt	Nội dung chi quy định tại Khoản 4, Điều 1 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019.
IV	**Hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại Cơ quan quản lý Quỹ cấp xã, huyện, tỉnh.**		Bằng 3% tổng số thu đối với từng cấp	Mức chi quy định tại Khoản 4, Điều 1, Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019.
V	**Phân cấp và giao UBND cấp huyện, xã sử dụng nguồn thu từ Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn cấp huyện, xã để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ở cấp mình.**		Bằng 20% tổng số thu đối với từng cấp	Trên cơ sở số thu Quỹ của các đơn vị, địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành phân bổ cho các địa phương (cấp huyện, xã) 20% số thu Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn cấp huyện, xã.
VI	**Điều chuyển để hỗ trợ các địa phương khác bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương**		Tùy theo tình hình thực tế và khả năng tài chính của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định	Mức chi căn cứ theo tình hình thực tế Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định; Quy định tại Khoản 3, Điều 9 Nghị định 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014.